

Số: **489** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **06** tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình:
Trạm quản lý bảo vệ rừng số 4 - Hạng mục: Nhà làm việc, giếng khoan,
trang thiết bị, công tường rào, sân bê tông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT, ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, quy định chi tiết kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-UBND, ngày 24/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, về việc tạm ứng kinh phí trồng rừng thay thế để xây dựng đường điện vào khu du lịch Sinh thái - Văn hóa Tà Đùng và 02 trạm bảo vệ rừng tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên;

Căn cứ Công văn số 5475/UBND-KTKH, ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh, về việc về việc đầu tư đường điện vào khu du lịch Sinh thái - Văn hóa Tà Đùng và 02 trạm bảo vệ rừng tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên;

Xét Quyết định số 11/QĐ-SXD, ngày 30/01/2018 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Trạm quản lý bảo vệ rừng số 3, hạng mục: Nhà làm việc, giếng khoan, trang thiết bị, công tường rào, sân bê tông;

Xét đề nghị của Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên (Chủ đầu tư) tại Tờ trình số 08/TTr-BQL, ngày 07/3/2018; Báo cáo thẩm định số 85/BC-SKH-TĐ, ngày 02/4/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, về kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Trạm quản lý bảo vệ rừng số 4, hạng mục: Nhà làm việc, giếng khoan, trang thiết bị, công tường rào, sân bê tông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Trạm quản lý bảo vệ rừng số 4 - Hạng mục: Nhà làm việc, giếng khoan, trang thiết bị, công tường rào, sân bê tông với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.



(Handwritten signature)

Điều 2. Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu có năng lực theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo chất lượng công trình và tuân thủ các quy định hiện hành.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và pháp lý trong thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của đơn vị, đồng thời hướng dẫn, tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu được giao tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TTHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD (MNC).

04

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Hải



PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Công trình: Trạm quản lý bảo vệ rừng số 4 - Hạng mục: Nhà làm việc, giếng khoan, trang thiết bị, công trường rào, sân bê tông
(Ban hành kèm theo Quyết định số 489/QĐ-UBND, ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
1	Tư vấn giám sát thi công	32.638.000	Đơn vị cân đối từ tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với diện tích rừng do đơn vị tự tổ chức bảo vệ các năm 2018 - 2021 (Quyết định số 123/QĐ-UBND, ngày 24/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)	Chỉ định thầu		Quý II/2018	Trọn gói	Theo tiến độ thực hiện dự án	
2	Tư vấn quản lý dự án	32.608.000		Chỉ định thầu		Quý II/2018	Trọn gói	Theo tiến độ thực hiện dự án	
3	Thi công xây dựng (bao gồm chi phí xây dựng và chi phí hạng mục chung	1.028.320.000		Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II/2018	Trọn gói	90 ngày	Lựa chọn nhà thầu qua mạng
4	Mua sắm thiết bị	48.470.000		Chỉ định thầu		Quý II/2018	Trọn gói	30 ngày	
5	Bảo hiểm công trình	795.000		Chỉ định thầu		Quý II/2018	Trọn gói	Theo Luật Kinh doanh Bảo hiểm	
6	Kiểm toán	15.897.000		Chỉ định thầu		Quý II/2018	Trọn gói	30 ngày	
Tổng giá trị các gói thầu		1.158.728.000							

(Chữ ký)

